

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO LÝ LUẬN Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN XUÂN TRUNG*

Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nghiên cứu, phát triển sáng tạo lý luận ở Việt Nam càng mang giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Nghiên cứu và phát triển lý luận được coi là công cụ nền tảng để xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; đồng thời, tìm ra lời giải cho những bài toán hóc búa mà thực tiễn đặt ra, hoàn thành sứ mệnh lịch sử của giai cấp và dân tộc trong thời đại mới.

Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nghiên cứu, phát triển sáng tạo lý luận ở Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “*Lý luận* là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử”⁽¹⁾. Vì vậy, “*lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế*”⁽²⁾. Nghiên cứu lý luận là quá trình đi sâu tìm tòi, nắm bắt cái tất yếu, bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng cùng mọi quan hệ phức tạp ẩn giấu đằng sau các sự vật, hiện tượng đó.

Lý luận mà Chủ tịch Hồ Chí Minh suốt đời nghiên cứu, phát triển là lý luận về cuộc đấu tranh giải phóng con người khỏi áp bức, bất công, nghèo nàn và lạc hậu, đưa giai cấp công nhân, nhân dân và toàn dân tộc đi tới xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nghiên cứu và phát triển

sáng tạo lý luận được thể hiện rõ nét trên ba phương diện: 1- Đặc biệt đề cao, coi trọng vai trò của lý luận đối với cách mạng, với Đảng, với mỗi con người, nhất là cán bộ, đảng viên; 2- Quan tâm, thường xuyên đề ra nội dung, phương pháp nghiên cứu lý luận và yêu cầu phải không ngừng kiên định và phát triển sáng tạo lý luận để đáp ứng thực tiễn cách mạng; 3- Bản thân là một nhà lý luận thực hành lỗi lạc, Người dày công nghiên cứu, vận dụng lý luận chủ nghĩa Mác - Lê-nin một cách triệt để, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn nước ta. Nhờ đó, cách mạng Việt Nam đã giành được nhiều thắng lợi vĩ đại, trở thành biểu tượng của một dân tộc anh hùng cách mạng trên toàn thế giới.

* PGS, TS, Trường Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực I

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 11, tr. 96

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 273

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định, bản chất của nghiên cứu lý luận là quá trình tìm tòi, phân tích kỹ lưỡng, thấu đáo những học thuyết tư tưởng của dân tộc và nhân loại; khẳng định giá trị, tính đúng đắn của chúng trong thực tiễn để rút ra những tri thức, hiểu biết mới và vận dụng sáng tạo những tri thức đó vào giải quyết những vấn đề của hiện tại và tương lai. Người nhiều lần căn dặn: “Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”⁽³⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấm nhuần triết đề quan điểm của V.I. Lê-nin: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa *cần phải* phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống”⁽⁴⁾.

Bằng phương pháp tiếp cận khoa học, sáng tạo, bám sát thực tiễn của đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh, *một mặt*, luôn trung thành với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin; *mặt khác*, vận dụng sáng tạo các nguyên lý đó vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Người đã bổ sung nhiều luận điểm góp phần làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác - Lê-nin; đồng thời, xây dựng được một hệ thống lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc phù hợp về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở một nước thuộc địa nửa phong kiến nghèo nàn, lạc hậu. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX đã chứng tỏ giá trị thực tiễn của việc nghiên cứu, phát triển sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lê-nin ở Chủ tịch Hồ Chí Minh và là bài học quý báu cho Đảng trong thời hiện đại.

Trước hết, về mối quan hệ giữa cách mạng vô sản ở các nước tư bản và cách mạng giải

phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển thêm một bước nhận thức lý luận khi cho rằng, cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa có quan hệ chặt chẽ với cách mạng chính quốc, nhưng không hoàn toàn phụ thuộc vào cách mạng chính quốc. Nhân dân các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc có thể giành thắng lợi trước cách mạng chính quốc và qua đó, thúc đẩy cách mạng chính quốc. Trước đó, C. Mác cho rằng, cách mạng vô sản sẽ nổ ra và giành thắng lợi ở những nước tư bản phát triển. Còn V.I. Lê-nin nhận định, cách mạng vô sản có thể nổ ra và thắng lợi ở một số nước, thậm chí là một nước riêng lẻ của chủ nghĩa đế quốc và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ở chính quốc cần phải liên minh với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức ở các thuộc địa.

Thứ hai, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào việc giải quyết vấn đề dân tộc và giai cấp tại Việt Nam. Xuất phát từ mâu thuẫn chi phối toàn bộ cục diện cách mạng nước ta lúc bấy giờ là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân xâm lược Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định con đường cách mạng vô sản tại Việt Nam phải là cách mạng giải phóng dân tộc rồi mới đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chính cương vắn tắt của Đảng năm 1930, do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, đã nêu: “Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”⁽⁵⁾. Nhận thức lý luận đó hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 274

(4) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1974, t. 4, tr. 232

(5) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t. 2, tr. 2

cách mạng Việt Nam, cũng chính là nguyện vọng của quảng đại quần chúng nhân dân.

Thứ ba, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát triển một cách sáng tạo lý luận Mác - Lê-nin về đảng cộng sản vào việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. Ở nước ta, một đất nước thuộc địa nửa phong kiến, tuyệt đại đa số là nông dân làm nông nghiệp, vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định, Đảng là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc. Người đã dày công xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; quan tâm giáo dục, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Quan điểm xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh là Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên “phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽⁶⁾.

Thứ tư, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển lý luận Mác - Lê-nin về tập hợp, xây dựng lực lượng cách mạng. Người khẳng định, động lực cơ bản của toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta là đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công nhân - nông dân - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng về liên minh công - nông của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để quy tụ, tập hợp sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của các lực lượng yêu nước với thế trận chiến tranh nhân dân để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào việc

xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dựa trên nguyên tắc pháp quyền ở Việt Nam. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, sau khi cách mạng vô sản thắng lợi, giai cấp vô sản sẽ thiết lập nên nền chuyên chính vô sản. Trên nền tảng đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển một hệ thống các quan điểm sáng tạo về nhà nước kiểu mới: Tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân, một nhà nước của nhân dân, chính quyền từ xã đến chính phủ Trung ương do nhân dân cử ra; đoàn thể từ Trung ương đến xã do nhân dân tổ chức nên, được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật, thể hiện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

Thứ sáu, Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy quan điểm Mác - Lê-nin làm nền tảng để phát triển tư duy, lý luận về văn hóa, đạo đức và quan hệ quốc tế trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Người chủ trương xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa có tính dân tộc với ba mặt thống nhất: Cùng cố, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống; khắc phục những thiếu hụt của văn hóa truyền thống và sáng tạo những giá trị của nền văn hóa tương lai. Về đạo đức, Người đề cao con người với phẩm chất tốt đẹp: Trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; tinh thần quốc tế trong sáng và yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân đều ra sức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Người cũng đặc biệt coi trọng vấn đề đoàn kết quốc tế để tranh thủ nguồn lực bên ngoài; kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại để hoàn thành sự nghiệp cách mạng nước nhà, đóng góp cho phong

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 622

trào cách mạng thế giới. Người khẳng định: “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc: tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp nội trị của nhau, bình đẳng cùng có lợi, và chung sống hòa bình”⁽⁷⁾. Đây là thông điệp về hòa bình, hợp tác, hữu nghị, tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản giữa các dân tộc, thể hiện tư duy lý luận cách mạng và nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Những luận điểm sáng tạo về mặt tư duy lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy sự nỗ lực tìm tòi, khám phá không ngừng, bằng trí tuệ mẫn tiệp, kết hợp hài hòa giữa kinh nghiệm thực tiễn với nghiên cứu, lý luận. Thực tiễn biến đổi không ngừng, chân lý của ngày hôm qua không thể áp dụng cho hôm nay, vì vậy, lý luận phải không ngừng vận động và phát triển để phù hợp với thực tiễn: “Lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động”⁽⁸⁾.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác nghiên cứu, phát triển sáng tạo lý luận trong giai đoạn hiện nay

Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng lý luận và định hướng để Đảng xây dựng đường lối cách mạng đúng đắn, tổ chức lực lượng và lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu vĩ đại của dân tộc cho thấy, công tác lý luận luôn đóng vai trò định hướng sự phát triển của cách mạng nước ta trong cả hiện tại lẫn tương lai. Chỉ bằng cách không ngừng nghiên cứu, phát triển lý luận mới

có thể làm cho chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục là nền tảng tư tưởng của Đảng, là kim chỉ nam cho mọi hành động cách mạng, tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của giai cấp công nhân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đang tiếp tục phát triển nhanh chóng, quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa diễn ra mạnh mẽ. Ở trong nước, nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa vẫn còn tiềm ẩn; tệ quan liêu, nạn tham nhũng và nguy cơ tụt hậu về kinh tế vẫn hiện hữu; các thế lực thù địch không ngừng chống phá với âm mưu “diễn biến hòa bình”... Hàng loạt vấn đề đặt ra đòi hỏi Đảng ta phải nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, xây dựng cho được một nền tảng lý luận phù hợp, với ba yêu cầu cơ bản, đó là: Đáp ứng nhu cầu phát triển của quảng đại quần chúng nhân dân; tạo động lực phát triển xã hội; gắn kết với thực tiễn, giải đáp kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Thực tế cho thấy, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng và không ngừng vận dụng, bổ sung và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm cơ sở cho việc hoạch định các chủ trương, đường lối, tổ chức lực lượng cách mạng, chỉ đạo các hoạt động thực tiễn, thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Tại Đại hội VI của Đảng (tháng 12-1986), Đảng đã khởi xướng công cuộc đổi mới, bắt đầu bằng đổi mới tư duy với quan điểm: Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, kế thừa di sản quý báu về tư

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 10, tr. 12

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 11, tr. 95

tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trải qua gần 35 năm đổi mới, cùng với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận cơ bản cấu thành hệ tư tưởng, thế giới quan, phương pháp luận của Đảng; bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức của toàn Đảng để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng.

Đảng đã vận dụng sáng tạo quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc nghiên cứu, phát triển lý luận, thẩm thấu quan điểm thực tiễn, lịch sử - cụ thể để làm rõ hơn lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Với quyết tâm khắc phục cách nghĩ, cách làm giản đơn, giáo điều, duy ý chí, xóa bỏ cơ chế tập trung, bao cấp, tôn trọng quy luật khách quan, Đảng cũng xác định rõ mô hình chủ nghĩa xã hội ở nước ta với 8 đặc trưng cơ bản, trong đó nhấn mạnh nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp, nhằm thực hiện thành công mục tiêu xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội và kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp.

Thế chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành trong thời kỳ đổi mới và được Đảng ta nhận thức ngày càng đầy đủ hơn. Đó là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại, phát triển, cạnh tranh bình đẳng, hợp tác cùng phát triển, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Đó là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn

phát triển của đất nước. Nhận thức lý luận về thế chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự phát triển đầy sáng tạo, một thành tựu lý luận có ý nghĩa to lớn làm thay đổi diện mạo của nền kinh tế nước ta.

Đảng cũng đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng, củng cố liên minh giai cấp và đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (năm 2001) chỉ rõ: Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo. Trên tinh thần đó, các Đại hội sau này của Đảng đều tiếp tục khẳng định vai trò, tính tất yếu của liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức đối với việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, có bổ sung những quan điểm, định hướng và giải pháp mới phù hợp với thực tiễn đất nước và bối cảnh quốc tế.

Lý luận về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Đảng ta ngày càng hoàn thiện hơn. Qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, *Cương lĩnh chính trị* của Đảng (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc; Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Dân chủ phải được thực thi một cách toàn diện, đầy đủ trong thực tế cuộc sống;

gắn với kỷ luật, kỷ cương xã hội và phải được thể chế hóa và bảo đảm bằng hệ thống pháp luật. Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm các quyền con người, cuộc sống hạnh phúc và sự phát triển tự do của mỗi người dân. Nhân dân là chủ và thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua hoạt động của Nhà nước, hệ thống chính trị. Nhận thức về Đảng và công tác xây dựng Đảng ngày càng đầy đủ, khách quan và khoa học, thể hiện sự thấm nhuần sâu sắc và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhiệm vụ xây dựng Đảng trở thành khâu then chốt, là vấn đề sống còn đối với sự nghiệp cách mạng nước ta và cũng là yêu cầu tất yếu phù hợp với thực tiễn cách mạng trong giai đoạn mới.

Về văn hóa, xã hội và con người, nhận thức lý luận của Đảng về văn hóa trong đời sống xã hội và trong xây dựng, phát triển đất nước có bước phát triển mới. Văn hóa được xác định là nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển; con người trở thành trung tâm của chiến lược phát triển, là chủ thể và là mục tiêu quyết định sự phát triển, đồng thời cũng là động lực quan trọng nhất của phát triển. Đảng đã phát triển lý luận quản lý phát triển xã hội, chủ trương thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội toàn diện trên tất cả các lĩnh vực xã hội; Nhà nước giữ vai trò trung tâm, đồng thời động viên mọi nguồn lực xã hội cùng tham gia việc giải quyết các vấn đề xã hội, bảo đảm cho mọi người dân được thụ hưởng xứng đáng, công bằng những thành tựu của đổi mới, phát triển.

Đảng đã có những đổi mới, sáng tạo trong nhận thức lý luận về tính chất, đặc điểm của hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, quan điểm về đối tác, đối tượng là một nhận thức mới, phù hợp với tình hình thế giới với những mối

quan hệ chính trị, lợi ích phức tạp; trong đó, nhấn mạnh, những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi là đối tác. Đảng chủ trương tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh. Về lĩnh vực đối ngoại, Đảng nêu cao đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển. Trong bối cảnh thế giới biến động khôn lường, các mối quan hệ lợi ích đan xen, chông chéo lẫn nhau, Đảng giữ vững quan điểm đa phương, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế nhằm nâng cao vị thế của đất nước; đồng thời, là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, để tiếp tục nghiên cứu và phát triển lý luận của Đảng, chúng ta cần thống nhất nhận thức đối với một số nội dung cụ thể:

Thứ nhất, kiên định và phát triển sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong mối quan hệ không tách rời với thực tiễn đổi mới và hội nhập của đất nước hiện nay. Kiên định nền tảng lý luận của Đảng là kiên định với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện ở lập trường cách mạng triệt để của giai cấp công nhân; ở quan điểm khoa học, xuất phát từ thực tiễn, phát hiện quy luật và làm theo quy luật; và ở phương pháp biện chứng để giải quyết các vấn đề tự nhiên, xã hội. Cần tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa và những kinh nghiệm có giá trị phù hợp; làm rõ tinh hoa văn hóa và những những luận điểm nào của chủ nghĩa Mác - Lê-nin

cần phải bổ sung, phát triển cho phù hợp với điều kiện mới; từ đó, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, đánh giá đầy đủ, chính xác thực tiễn, tập trung nghiên cứu lý luận, giải đáp kịp thời những vấn đề lý luận do thực tiễn đặt ra.

Thứ hai, phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác nghiên cứu, phát triển lý luận. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 01-NQ/TW, ngày 28-3-1992, của Bộ Chính trị (khóa VII), về “*Công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay*” và Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 9-10-2014, của Bộ Chính trị (khóa XI), về “*Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*”, phát huy hơn nữa vai trò nền tảng của lý luận đối với công tác lãnh đạo của Đảng và vai trò của lý luận đối với cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu lý luận và hoạch định đường lối, chính sách. Chỉ có nghiên cứu và phát triển lý luận mới tạo ra tiềm lực lâu dài, sức mạnh nội sinh của Đảng; xây dựng Đảng về lý luận là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp nghiên cứu, phát triển lý luận trên cơ sở phát huy tối đa dân chủ trong hoạt động lý luận. Nghiên cứu phát triển lý luận phải bảo đảm thống nhất chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, giữa hiểu biết và thực hành, đó cũng là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Trong quá trình nghiên cứu, phát triển lý luận và thực hành phải bảo đảm tính khoa học, cách mạng và nhân văn với yêu cầu về tính khách quan, toàn diện, phát triển và lịch sử - cụ thể. Đồng thời, quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để đào tạo, bồi dưỡng những con người có đủ phẩm chất, năng lực, đạo đức và lý tưởng,

phát huy dân chủ và trí tuệ tập thể để kế tục sự nghiệp nghiên cứu và phát triển lý luận cách mạng.

Thứ tư, tiếp tục đổi mới cơ chế, kiện toàn hệ thống các cơ quan nghiên cứu lý luận và mở rộng hợp tác quốc tế trong hoạt động nghiên cứu lý luận. Đổi mới việc tổ chức, triển khai nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học, các cơ quan nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ cũng như đánh giá, nghiệm thu sản phẩm nghiên cứu, bảo đảm tính khoa học, khách quan, trung thực. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan lý luận với cơ quan tư vấn, hoạch định chính sách, cơ quan tham mưu, cơ quan chỉ đạo thực tiễn. Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về lý luận theo hướng đa dạng hóa các hình thức hợp tác và các tổ chức hợp tác, nâng cao hiệu quả hợp tác, từ đó tìm ra và giải quyết đúng đắn những vấn đề thực tiễn đất nước đặt ra.

Thứ năm, tăng cường các biện pháp đấu tranh trên lĩnh vực lý luận chống lại các luận điệu xuyên tạc, chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng. Cần chủ động, tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; nhận thức và cảnh giác trước những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng, tăng cường sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Bên cạnh đó, cũng cần phải nghiêm túc nhìn nhận, đánh giá lại chính mình trước những biến đổi nhanh chóng của thực tiễn để bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh lên một tầm cao mới, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới và bối cảnh mới của Việt Nam hiện nay. □